

Bản án số: **84/2017/HSST**
Ngày: 12/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Minh Tân
2. Ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ HỒNG Q, Sinh ngày 04/11/1970

Trú tại: Tổ 21, phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Con ông Đỗ Hữu K (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Con: Có 01 (đã chết).

* **Tiền án, tiền sự:** Không.

* **Nhân thân:**

- Bản án số 77/1995/HSPT ngày 28/6/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 15 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân;

- Năm 2001, UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định đưa vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06;

- Bản án số 52/2003/HSST ngày 22/5/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, xử phạt 20 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2016, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

2. BUI BẢO T, Sinh ngày 13/10/1985;

Trú tại: Tổ 27, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Con ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1996; Con: Có 01 - Sinh năm 2015.

* **Tiền án, tiền sự:** Không.

* **Nhân thân:** Bản án số 63/2013/HSPT ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 03 tháng tù về tội: Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2016, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Bảo T: Ông Đàm Quốc C- Luật sư công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường – Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L - Giám đốc Công ty TNHH Việt Loan, địa chỉ: Số nhà 188, tổ 3, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Hồng Q và Bùi Bảo T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ ngày 29/8/2016 đến ngày 01/9/2016; trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Bùi Bảo T nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy; Đỗ Hồng Q nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 29/8/2016, Đỗ Hồng Q gọi điện thoại cho Bùi Bảo T hỏi mua 200.000đ tiền Hêrôin, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô BKS 22A - 001.74 (xe của hãng taxi Thảo Lâm, thuộc Công ty TNHH Việt Loan, T là lái xe hợp đồng cho Công ty) đến nhà Q, gặp Q đứng ở ngoài đường, T đưa Q 01 gói Hêrôin bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, Q đưa cho T 200.000đ, T cầm tiền và lái xe đi luôn. Sau khi mua được Hêrôin, Q mang về nhà lấy một ít Hêrôin trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số Hêrôin còn lại Q gói lại và cất vào trong túi quần.

Khoảng 14 giờ ngày 30/8/2016, Trần Văn D và Trần Đức C (cùng trú tại xóm 13, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) rủ nhau góp tiền mua Hêrôin về sử dụng (D góp 100.000đ, C góp 100.00đ), 0y gọi điện thoại cho Đỗ Hồng Q hỏi mua Hêrôin, Q đồng ý và hẹn D đến nhà Q; D và C đến nhà gặp Q, D đưa Q 200.000đ, Q cầm tiền và báo D, C ở nhà chờ, còn Q ra ngoài đường đi loanh quanh một lúc, sau đó quay vào nhà và lấy 01 gói Hêrôin trong túi quần ra đưa cho D, D cầm gói Hêrôin thì Q nói "Hai anh em chơi thì ra trái bết mà chơi.." (ý là sử dụng Hêrôin), nói xong Q đưa cho D 01 xilanh và 01 ống nước cất, D cùng C đi ra phía sau bếp nhà Q chia nhau sử dụng hết gói Hêrôin. D, C sử dụng Hêrôin xong, Q cầm luôn chiếc xilanh D vừa sử dụng vút vào bếp lửa đang cháy để đốt; sau đó D, C đi về.

- Lần 2: Khoảng 07h ngày 31/8/2016, Trần Văn D và Đào Văn H (trú tại xóm 13, xã Tân Long) rủ nhau góp tiền mua Hêrôin về sử dụng (D góp 100.000đ, H góp

100.000đ), D gọi điện cho Q hỏi mua Hêrôin, Q đồng ý và hẹn đến nhà Q để trao đổi, mua bán. Khi D và H đến cổng nhà Q thì gặp Q, Hiệu đưa cho Q 200.000đ, Quang cầm tiền và bảo D, H vào nhà chờ. Sau đó, Quang gọi điện thoại cho T bảo mang cho 01 gói Hêrôin, T đồng ý; một lúc sau, T lái xe taxi đến đưa cho Q 01 gói nhỏ Hêrôin, Quang đưa T 200.000đ, Q cầm gói Hêrôin thì T đi luôn; Q cầm gói Hêrôin vào chỗ vắng người, lấy một ít ra sử dụng, số Hêrôin còn lại gói lại như cũ rồi đi về nhà đưa cho H, H cầm gói Hêrôin thì Q nói "bọn mày ngồi luôn ở đây sử dụng hêrôin rồi hăng về", Q đưa H 02 xilanh nhựa và 01 ống nước cất, H cùng D ngồi xuống chiếu ở gian khách nhà Q, H pha Hêrôin trong gói Q đưa với nước cất vào 01 xilanh, sau đó chia đều vào 02 xilanh, đưa cho D 01 xi lanh và cùng nhau sử dụng hết, hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Sau khi sử dụng Hêrôin xong, H và D cho xilanh vào túi ni-lon rồi đi về; khi D, Hiệu đi đến khu vực cây xăng xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang thì gặp tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh yêu cầu về trụ sở làm việc.

- Lần 3: Khoảng 09h ngày 01/09/2016, D đến nhà gặp Đỗ Hồng Q để mua Hêrôin, D đưa Q cho 200.000đ, D vào trong nhà ngồi chờ. Sau đó, Q gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ, T đồng ý. Một lúc sau, một người tên Q đến đưa cho Đỗ Hồng Q 100.000đ và nói bán cho 100.000đ tiền Hêrôin rồi bỏ đi (Đỗ Hồng Q nhận tiền, chưa đưa Hêrôin), Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng không xác định được đối tượng tên Q. Khoảng 15 phút sau, T lái xe taxi BKS 22A - 001.74 đến nhà Q, Q bảo T bán cho 300.000đ tiền Hêrôin và đưa cho T 300.000đ (gồm 01 tờ 200.000đ, 01 tờ 100.000đ), T cầm tiền và lấy trong túi quần đang mặc ra đưa cho Q 01 gói nhỏ Hêrôin, bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng. Sau đó, Q và T đi vào gian khách nhà Q, Q lấy xilanh trong tủ ra định để pha Hêrôin vào xi lanh, còn T lấy trong túi quần ra 01 gói Hêrôin và chia ra thành 02 gói nhỏ thì tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang đến, Q và T vớt gói Hêrôin xuống chiếu.

Hồi 10h15 cùng ngày 01/9/2016, tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Hồng Q, thu giữ: 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng (trong đó có 01 gói nhỏ của Q, được ký hiệu là M1; 02 gói nhỏ của Bùi Bảo T, được ký hiệu là M2); 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 xilanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng; 03 ống thủy tinh nhỏ, nhãn hiệu DIMEOROL; 05 vỏ bao xilanh; 02 xilanh mới; 01 lưỡi dao lam CROMA; 01 ống NOVOCAIN 3%, chưa sử dụng. Ngoài ra, tạm giữ của Đỗ Hồng Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone cùng 02 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE cùng 02 sim (01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone). Thu giữ của Bùi Bảo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu KIA Moring BKS 22A - 001.74 và 300.000 đồng (tiền T bán Hêrôin cho Q).

Tại Kết luận giám định số 325/GĐKTHS ngày 06/9/2016 của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng ngà thu giữ của Đỗ Hồng Q (ký hiệu M1) có trọng lượng 0,047g (Không phải không bốn bảy gam) là Hêrôin;

Số chất bột màu trắng ngà thu giữ của Bùi Bảo T (ký hiệu M2) có trọng lượng 0,072g (Không phải không bầy hai gam) là Hêrôin.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đỗ Hồng Q, Bùi Bảo T, Trần Văn D, Đào Văn H, Trần Đức C. Kết quả: (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Q, T, D, H, C.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 58/QĐ-KSĐT ngày 11 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đỗ Hồng Q về 02 tội, tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Bảo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phân xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Bùi Bảo T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm b,d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Q từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 14 năm 06 tháng đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Bùi Bảo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý về vật chứng; Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ đã thu giữ của bị cáo T và truy thu của bị cáo T số tiền 400.000đ do bị cáo phạm tội mà có và đề nghị tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Bảo T nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh tuy nhiên luật sư cho rằng với các tài liệu trong hồ sơ vụ án chỉ có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Bảo T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Hồng Q vào ngày 01/9/2016. Vì vậy luật sư đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194 xử phạt bị cáo Bùi Bảo T với mức án đầu khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hồng Q không thừa nhận lời khai của mình tại cơ quan điều tra công an tỉnh Tuyên Quang, bị cáo cho rằng trong giai đoạn điều tra bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho D, Hiệu và D, C và cho các đối tượng nghiên này sử dụng luôn ma túy tại chỗ ở của mình là do bị cáo không hiểu

biết pháp luật và do Điều tra viên công an tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn bị cáo khai như vậy. Bị cáo chỉ thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra công an thành phố Tuyên Quang là khách quan, bị cáo thừa nhận có việc mua 03 lần Hêrôin của Bùi Bảo T vào ngày 29/8/2016 với số tiền 200.000đ, ngày 21/8/2017 với số tiền 200.000đ và ngày 01/9/2017 với số tiền 300.000đ như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố là đúng. Tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận được bán trái phép ma túy 02 lần cho D và bạn của D vào ngày 30/8/2016 và ngày 01/9/2016, đồng thời bị cáo 01 lần cho D và C sử dụng hết gói Hêrôin mà D và Chính mua của bị cáo vào ngày 30/8/2016 tại khu vực bếp của nhà bị cáo. Còn vào ngày 31/8/2016 sau khi bị cáo nhận số tiền 180.000đ của D và bạn D đưa, bị cáo thêm vào 20.000đ để mua 01 gói heroin của Bùi Bảo T, sau khi T đưa heroin bị cáo mang về pha gói heroin đó vào 03 xi lanh bị cáo đưa 02 xi lanh cho D và bạn D sử dụng còn lại 01 xi lanh bị cáo tự tiêm chích vào cơ thể. Bị cáo cho rằng vì cùng là người nghiện ma túy nên bị cáo cùng D và bạn D cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng chứ không phải bị cáo mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên qua đấu tranh xét hỏi tại phiên toà cũng như căn cứ vào lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị cáo Bùi Bảo T trong giai đoạn điều tra, lời khai của những người làm chứng Trần Văn D, Trần Đức C, Đào Văn H và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Đỗ Hồng Q mua 03 lần Hêrôin của Bùi Bảo T sau đó bán lại cho các đối tượng nghiện đồng thời cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy ngay tại chỗ ở của mình cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 21h ngày 29/8/2016 Đỗ Hồng Q mua 01 gói Hêrôin với số tiền 200.000đ của Bùi Bảo T. Sau khi mua được Hêrôin, Q mang về nhà lấy một ít Hêrôin trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số heroin còn lại Q gói lại. Khoảng 14 ngày 30/8/2016, Đỗ Hồng Q bán trái phép cho Trần Văn D và Trần Đức C (cùng trú tại xóm 13, xã T, huyện Yn, tỉnh Tuyên Quang) với số tiền 200.000đ. Sau đó, Q cho D và C sử dụng hết gói Hêrôin tại khu vực bếp của nhà mình;

- Lần 2: Khoảng 07h ngày 31/8/2016, Đỗ Hồng Q mua 01 gói Hêrôin với số tiền 200.000đ của Bùi Bảo T. Sau khi mua được hêrôin, Q lấy một ít Hêrôin trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số heroin còn lại Quang gói lại, khoảng 07h15 cùng ngày 31/8/2016, Đỗ Hồng Q bán trái phép cho Trần Văn D và Đào Văn H (trú tại xóm 13, xã T, huyện Y) với số tiền 200.000đ Sau đó, Quang cho D và H sử dụng hết gói Hêrôin tại nhà ở của mình;

- Lần 3: Khoảng 09h ngày 01/09/2016, Đỗ Hồng Q đã nhận của Trần Văn D 200.000đ và của một đối tượng tên Q (không rõ địa chỉ) số tiền 100.000đ để bán Hêrôin cho D và Q. Khoảng 09h15 cùng ngày 01/9/2016, Đỗ Hồng Q mua của Bùi Bảo T 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,047g (Không phải không bốn bảy gam) với số tiền 300.000đ mục đích để bán lại Hêrôin cho D và Q nhưng Q chưa kịp đưa Hêrôin cho D thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Xét hành vi của bị cáo Đỗ Hồng Q, HĐXX thấy bị cáo Đỗ Hồng Q đã 03 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện (02 lần đã thực hiện xong, 01 lần đã nhận tiền nhưng chưa kịp đưa hêrôin thì bị bắt quả tang) và 02 lần có hành vi chứa chấp các đối tượng nghiện sử dụng hêrôin ngay tại nhà mình. (Ngày 30/8/2016 bị cáo Q cho Trần Văn D và Trần Đức C sử dụng hêrôin tại khu vực bếp của nhà bị cáo và ngày 31/8/2016 bị cáo Quang cho Trần Văn D và Đào Văn H sử dụng hêrôin tại nhà ở của bị cáo). Mỗi lần bị cáo Q đều cho 02 người nghiện sử dụng ma túy tại chỗ ở của mình. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần” và “ phạm tội đối với nhiều người” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Bảo T tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị cáo cho rằng bị cáo chỉ bán ma túy cho Đỗ Hồng Q 01 lần vào ngày 01/9/2016. Khi Đỗ Hồng Q gọi điện cho bị cáo nhờ mua 01 gói heroin, bị cáo đang đi lái xe taxi của hãng Thảo Lâm nên bị cáo đến Bến xe khách Tuyên Quang mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói heroin với giá 200.000đ bị cáo mang đến nhà Q để đưa cho Q Khi đến nhà Q Q đưa cho bị cáo số tiền 300.000đ bị cáo đưa gói heroin cho Q nhưng chưa kịp cầm tiền thì cơ quan điều tra đến lập biên bản thu giữ. Ngoài ra bị cáo không bán ma túy cho một ai khác. Việc trước đây trong giai đoạn điều tra bị cáo thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Hồng Q vào các ngày 29/8/2016 và ngày 31/8/2016 là do bị cáo không tinh táo, không hiểu biết pháp luật và do các Điều tra viên hướng dẫn bị cáo khai như vậy. Bị cáo không nhớ rõ điều tra viên nào là người hướng dẫn bị cáo khai như vậy, bị cáo thừa nhận chữ viết, chữ ký của bị cáo trong các bản tường trình, bản kiểm điểm và trong các biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung là đúng nhưng vì lúc đó bị cáo nghĩ rằng đã khai rồi thì không khai lại được nữa nên sau khi đã khai theo hướng dẫn của điều tra viên rồi bị cáo không khai lại nữa. Tuy nhiên qua đấu tranh xét hỏi tại phiên tòa cũng như căn cứ vào lời khai của bị cáo trong các biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung bị cáo tại giai đoạn điều tra (Các biên bản lấy lời khai và các biên bản hỏi cung này về hình thức và nội dung đảm bảo đúng quy định của pháp luật), ngoài ra lời khai của bị cáo Bùi Bảo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Đỗ Hồng Q và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: T là lái xe cho hãng xe taxi Thảo Lâm, thuộc công ty TNHH Việt Loan; Công ty giao xe ô tô BKS 22A - 001.74 cho T để chở khách. Sau mỗi lần Đỗ Hồng Q gọi điện hỏi mua Hêrôin, T lái xe taxi đến Bến xe ô tô khách Tuyên Quang, mua của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng; sau đó, T chia gói Hêrôin thành 02 gói nhỏ, rồi bán cho Q 01 gói, còn 01 gói T sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Tổng số bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Quang 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 21h ngày 29/8/2016, Bùi Bảo T bán trái phép 01 gói Hêrôin với số tiền 200.000đ cho Đỗ Hồng Q tại cổng nhà Q (Tổ 21, phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang)

- Lần 2: Khoảng 07h ngày 31/8/2016, Bùi Bảo T bán trái phép 01 gói Hêrôin với số tiền 200.000đ cho Đỗ Hồng Q tại công nhà Q (Tổ 21, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang)

- Lần 3: Khoảng 09h15 ngày 01/9/2016, Bùi Bảo T bán trái phép 01 gói Hêrôin, trọng lượng 0,047g (Không phải không bốn bảy gam) với số tiền 300.000đ cho Đỗ Hồng Q tại nhà ở của Q (Tổ 21, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang)

Ngoài ra Bùi Bảo T có hành vi tàng trữ trái phép 0,072g (Không phải không bảy hai gam) Hêrôin, mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Xét hành vi của bị cáo Bùi Bảo T, HĐXX thấy Bùi Bảo T là người nghiện chất ma túy, bị cáo đã có hành vi 03 lần mua ma túy sau đó bán lại Đỗ Hồng Quang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa về việc xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 194 và cho bị cáo hưởng mức án đầu khung của khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân là người nghiện, các bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, và việc thực hiện trái phép các hành vi có liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Quang đã từng bị đưa vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, đã bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Còn bị cáo T cũng đã bị xét xử về tội đánh bạc, các bị cáo đã chấp hành xong các bản án và đương nhiên được xoá án tích nhưng các bị cáo lại không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân còn phạm tội mới thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy HĐXX xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe cho những đối tượng khác, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy cần xem xét cho bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS. Ngoài ra tại phiên tòa gia đình bị cáo Đỗ Hồng Q nộp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo có bố đẻ là ông Đỗ Hữu Khôi được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng hạng ba và mẹ đẻ là bà Phan Thị Đ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. HĐXX thấy theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 quy định: *"Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... , thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành"*. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, HĐXX thấy khi lượng hình cần xem xét áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo do có sự thay đổi về pháp luật cho bị cáo Quang được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo Bùi Bảo T quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo song tại phiên tòa bị cáo loanh quanh chối tội, song HĐXX thấy để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cần xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo được quy định điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định của pháp luật. Nhưng xét thấy bị cáo không có công việc làm ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Hồng Q, Bùi Bảo T, Trần Văn D, Đào Văn H, Trần Đức C. Ngày 06/9/2016, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo đối với Quang, T, D, H, C nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông, theo Bùi Bảo T khai đã bán Hêrôin cho T tại khu vực Bến xe ô tô khách Tuyên Quang, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, xử lý nên HĐXX không xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Đỗ Hồng Q và Bùi Bảo T và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 xilanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng; 03 ống thủy tinh nhỏ, nhãn hiệu DIMEOROL; 05 vỏ bao xilanh; 02 xilanh mới; 01 lưỡi dao lam CROMA; 01 ống NOVOCAIN 3% không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone cùng 02 sim Viettel của Đỗ Hồng Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Bùi Bảo T là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE có 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone thu giữ của bị cáo Q xét thấy không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T, đây là số tiền T bán Hêrôin cho Quang là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Cần truy thu của bị cáo Bùi Bảo T số tiền 400.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Moring BKS 22A - 001.74 bị cáo T dùng để đi mua bán Hêrôin, Công ty TNHH Việt Loan không biết, ngày 29/9/2016 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Công ty Việt Loan, chị Nguyễn Thị L - Giám đốc Công ty TNHH Việt Loan không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét xử lý và không xác định Công ty TNHH Việt Loan là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nữa.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hồng Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Bùi Bảo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm b, d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Q 07 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 14 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (01/9/2016)

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; đoạn 1 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Bảo T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (01/9/2016)

2- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Đỗ Hồng Q và Bùi Bảo T và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại); 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 xilanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng; 03 ống thủy tinh nhỏ, nhãn hiệu DIMEOROL; 05 vỏ bao xilanh; 02 xilanh mới 01 có bao nilong và 01xi lanh không có bao nilong; 01 lưỡi dao lam CROMA đã qua sử dụng; 01 ống NOVOCAIN 3%;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE vi dán giấy màu đen viền đỏ, số IMEI đã bị mờ số không nhìn thấy số kèm theo 02 sim, 01 sim Viettel và 01 sim mobiphone nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xám bạc cùng 02 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của Đỗ Hồng Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của Bùi Bảo T.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 19/4/2017

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ đã thu giữ. (Toàn bộ số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949.0.1064848.0000 tại Phòng giao dịch – KBNN Tuyên Quang, theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 01/11/2016).

Truy thu của bị cáo Bùi Bảo T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền truy thu, tịch thu sung quỹ hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Đỗ Hồng Q, Bùi Bảo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS th. phố;
- Bị cáo;
- Phòng HSNVCA tỉnh;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Vương Minh Tân

Phạm Ngọc Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS th. phố;
- Bị cáo;
- Phòng HSNVCA tỉnh;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Vương Minh Tân

Phạm Ngọc Hà

